

Số: 08/2025/QĐST- DSST

Phúc Thọ, ngày 28 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa Tận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 14/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa Tận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án này là tự nguyện; nội dung thỏa Tận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Tận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Q**; Địa chỉ trụ sở chính: Số 18, phường T, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP; Địa chỉ: Tòa nhà số 3, phường L, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Anh D - Tổng Giám đốc (Theo Hợp đồng ủy quyền số 129/UQ-MB- MBAMC ngày 13/4/2023 của Ngân hàng TMCP Quân Đội).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T, Trưởng phòng T hồi nợ tố tụng (Theo văn bản ủy quyền số 12941.5/UQ-MB- MBAMC ngày 21/12/2023 của

Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản -Ngân hàng TMCP).

Đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Tuấn T, Chuyên viên tố tụng.

- *Bị đơn*: Ông **Hoàng Văn D**, sinh năm 1977 và bà **Trần Thị T**, sinh năm 1981; Cùng địa chỉ: Thôn 8, xã T, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà **Đào Thị D**, sinh năm 1958;

+ Cháu **Hoàng Tiến M**, sinh năm 2005 (Con ông D, bà T).

+ Cháu **Hoàng Ánh P**, sinh năm 2012 (con ông D, bà T).

2. Công nhận sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 11/3/2025 ông Hoàng Văn D, bà Trần Thị T còn nợ và có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền là 3.738.595.144 đồng (*Ba tỷ, bảy trăm ba tám triệu, tám trăm mười bảy nghìn, một trăm bốn bốn đồng*); (Trong đó nợ gốc: 3.499.817.953 đồng; nợ lãi trong hạn: 52.709.589 đồng; lãi quá hạn 183.746.862 đồng; lãi phạt 2.320.740 đồng).

Buộc ông D, bà T phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa Tận của Hợp đồng tín dụng số 7788.22.833.17767613.TD ngày 15/3/2022 và các khế ước nhận nợ số LD2324900981; LD2334103578; LD2400290210 cho đến khi trả hết khoản nợ.

2.2. Trường hợp ông D, bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm để T hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 204, tờ bản đồ số 16, diện tích 175m², tại xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, đất đã được Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ĐĐ 327074 ngày 18/2/2022 cho ông Hoàng Văn D, theo Hợp đồng thế chấp số 0698/HĐTC, quyền số 18/2022/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/3/2022.

Toàn bộ số tiền T được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Hoàng Văn D, bà Trần Thị T đối với Ngân hàng TMCP Q.

Nếu số tiền T được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông D, bà T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

Khi ông Hoàng Văn D, bà Trần Thị T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thì Ngân

hàng TMCP Q phải có trách nhiệm trả ông Hoàng Văn D, bà Trần Thị T các giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản đã thế chấp được ghi nhận trong Hợp đồng thế chấp tài sản giữa hai bên.

3. Về án phí: Ông Hoàng Văn D, bà Trần Thị T chịu toàn bộ 53.385.000 đồng (*Năm ba triệu, ba trăm tám năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP Q số tiền 52.000.000 đồng (*Năm hai triệu đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai T số 0013425 ngày 14/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội;

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS huyện Phúc Thọ;
- THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Duy Hưng